

Số 2709/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2707/QĐ-BCT ngày 30/6/2016 của Bộ Công Thương về ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương đã chuẩn hóa về nội dung năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 27/6/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về ban hành quy chế phối hợp công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2620 /TTr-SCT ngày 18 tháng 8 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 05 thủ tục mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Sở Công Thương có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai bộ thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của đơn vị; rà soát, cập nhật các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, hủy bỏ theo văn bản pháp luật hiện hành.

Sở Công Thương có trách nhiệm in ấn, photo đóng thành quyển Bộ thủ tục hành chính đã được công bố, phát hành đến các đơn vị theo thành phần nơi nhận của Quyết định này.

Điều 4. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Công Thương cập nhật thủ tục hành chính đã được công bố lên Phần mềm một cửa liên thông hiện đại cấp sở và Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Sở Tư pháp có trách nhiệm cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia của Chính phủ.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Trần Văn Vĩnh);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (BTP);
- Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Công Thương;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Báo Đồng Nai; Báo Lao động Đồng Nai;
- Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm Công báo tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, HC.



Đinh Quốc Thái

PHẦN I.
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG,

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2016 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Số trang
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		4
I. Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp		4
1	Đăng ký thực hiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	4
II. Lĩnh vực Công nghiệp nặng		6
2	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa	6
III. Lĩnh vực hỗ trợ Cụm công nghiệp		8
1	Thủ tục hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện dự án di dời vào cụm công nghiệp	8
2	Thủ tục hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp	10
3	Thủ tục hỗ trợ ứng vốn bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cho cụm công nghiệp không có chủ đầu tư hạ tầng	12

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

1. Tên thủ tục: Đăng ký hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chậm nhất 03 (ba) ngày trước khi bắt đầu thực hiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tổ chức được cấp Giấy phép phải đăng ký với Sở Công Thương nơi tiến hành hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:

Bước 2: Đến bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Sở Công Thương số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, TP Biên Hòa, Đồng Nai. để lấy mẫu đơn hoặc tải trên trang web (<http://sct.dongnai.gov.vn>) về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 3: Nộp đầy đủ hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Sở Công Thương hoặc đăng ký thủ tục qua mạng điện tử hoặc gửi qua đường bưu điện

Hồ sơ đầy đủ cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn nhận kết quả cho người nộp hồ sơ.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm xác nhận đăng ký cho tổ chức đề nghị đăng ký. Trường hợp không xác nhận phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do;

- Tổ chức, cá nhân đề nghị đăng ký phải nộp lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính

2) Cách thức thực hiện

- Nộp trực tiếp;
- Qua đường bưu điện.
- Đăng ký nộp hồ sơ qua mạng tại địa chỉ trang web <http://dvc.doit-dongnai.gov.vn/>

3) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Bản sao Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

+ Danh sách chỉ huy nổ mìn và người trực tiếp liên quan, thiết kế hoặc phương án nổ mìn, thời gian, thời điểm tiến hành.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

4) Thời hạn giải quyết: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

6) Lệ phí: không

7) Tên mẫu đơn, tên tờ khai: Không có

8. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Xác nhận sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

9. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Công Thương Đồng Nai

10) Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Là tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

- Có hoạt động khoáng sản, dầu khí hoặc công trình xây dựng, công trình nghiên cứu, thử nghiệm cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định liên quan;

- Có kho chứa, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thoả mãn các yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định tại Mục 6 Nghị định 39/2009/NĐ-CP; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với các tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

- Lãnh đạo quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

11) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

- Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

- Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp.

II. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP NĂNG

1.Thủ tục cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm Công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Làm thủ tục cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Bước 2: Đến bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Sở Công Thương số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, TP Biên Hòa, Đồng Nai. để lấy mẫu đơn hoặc tải trên trang web (<http://sct.dongnai.gov.vn>) về điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Bước 3: Nộp đầy đủ hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Sở Công Thương hoặc đăng ký thủ tục qua mạng điện tử hoặc gửi qua đường bưu điện

Hồ sơ đầy đủ cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn nhận kết quả cho người nộp hồ sơ.

Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và không hợp lệ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền tiến hành thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết sẽ kiểm tra thực tế tại cơ sở. Cơ quan có thẩm quyền phải có văn bản thông báo kết quả xác nhận ưu đãi chậm nhất sau hai mươi tám (28) ngày làm việc.

Bước 4: Đến ngày hẹn trong phiếu, đến nơi nộp hồ sơ nhận giấy phép đối với trường hợp được cấp. Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép sẽ nhận văn bản trả lời của Sở Công Thương.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h30

Chiều từ 13h đến 16h30

2. Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Sở Công Thương hoặc đăng ký nộp hồ sơ qua mạng tại địa chỉ trang web <http://dvc.doit-dongnai.gov.vn/> hoặc qua đường bưu điện

3. Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển bao gồm:

a) Văn bản đề nghị xác nhận ưu đãi (Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương);

b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

c) **Thuyết minh dự án:**

- Trường hợp dự án được thực hiện lần đầu hoặc hoạt động độc lập: Báo cáo (dự án) đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng;

- Trường hợp dự án đang sản xuất:

+ Thuyết minh hiện trạng quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng), máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính phù hợp với sản phẩm và quy mô đang sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng...); công suất sản xuất; Báo cáo kiểm toán độc lập năm gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ xin xác nhận ưu đãi (hoặc báo cáo tài chính);

+ Dự án đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng.

d) Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án đầu tư mới) hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường hoặc xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (đối với dự án đang hoạt động).

đ) Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN - European Committee for Standardization ban hành) hoặc tương đương (nếu có) do tổ chức chứng nhận được phép hoạt động chứng nhận theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa cấp.

Số lượng bộ hồ sơ: 06 bản bao gồm: 01 bản chính và 05 bản sao.

Hồ sơ phải được niêm phong và ghi rõ bên ngoài các thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký xin ưu đãi.

Trường hợp các dự án có thay đổi về điều kiện áp dụng ưu đãi đầu tư thì gửi hồ sơ bổ sung (nội dung phần thay đổi) tới Sở Công Thương để xem xét.

4. Thời hạn giải quyết: 28 ngày làm việc

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Công Thương Đồng Nai

6. Đối tượng thực hiện: Các tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

7. Phí, lệ phí: không

8. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy xác nhận

9. Điều kiện : để được cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm Công nghiệp hỗ trợ.

- Sự phù hợp của dự án sản xuất đối với các quy định tại Nghị định số 111/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Thủ tục pháp lý của dự án.

- Tính khả thi, hợp lý của các giải pháp kỹ thuật - công nghệ áp dụng trong sản

xuất của dự án.

- Năng lực tài chính, hiệu quả đầu tư của dự án.
- Khả năng đáp ứng các điều kiện về bảo vệ môi trường của dự án.
- Đôi tượng nộp hồ sơ là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

10. Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ

Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.

III. LĨNH VỰC HỖ TRỢ CỤM CÔNG NGHIỆP

1.Thủ tục hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện dự án di dời vào cụm công nghiệp

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc diện di dời ra khỏi các khu quy hoạch dân cư, khu quy hoạch đô thị theo Quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai lập hồ sơ thủ tục hỗ trợ di dời vào cụm công nghiệp.

Bước 2: Đến bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Sở Công Thương số 02 Nguyễn Văn Tri, phường Thanh Bình, TP Biên Hòa, Đồng Nai hoặc qua đường bưu điện

Nộp đầy đủ hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Sở Công Thương.

Hồ sơ đầy đủ cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn nhận kết quả cho người nộp hồ sơ.

Hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ: được cán bộ hướng dẫn để bổ sung hồ sơ kịp thời.

Bước 3: Đến ngày hẹn trong phiếu, địa phương đến nơi nộp hồ sơ nhận Quyết định của UBND tỉnh nếu được chấp thuận hỗ trợ hoặc nhận văn bản trả lời của UBND tỉnh nếu không được hỗ trợ.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h30

Chiều từ 13h đến 16h30

2. Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Sở Công Thương số 02 Nguyễn Văn Tri, phường Thanh Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai hoặc qua đường bưu điện

3. Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện dự án di dời vào cụm công nghiệp:

a) Văn bản đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện dự án di dời vào cụm công nghiệp;

b) Bản sao photo giấy chứng nhận đầu tư hoặc đăng ký đầu tư của doanh nghiệp di dời vào cụm công nghiệp; hợp đồng giữa chủ đầu tư hạ tầng và doanh nghiệp thuộc diện di dời về việc thuê lại đất trong cụm công nghiệp; dự án đầu tư hoặc phương án đầu tư của doanh nghiệp di dời được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Bảng tổng kết tài sản hoặc báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong 03 năm gần nhất;

d) Báo cáo kết quả thực hiện dự án đầu tư của doanh nghiệp di dời vào cụm công nghiệp;

đ) Các chứng từ thanh toán, biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình đã thực hiện xong.

Số lượng bộ hồ sơ: Hồ sơ đề nghị hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện dự án di dời vào cụm công nghiệp được lập thành 08 bộ gửi Sở Công Thương (trong đó có 02 bộ hồ sơ gốc).

Hồ sơ phải được niêm phong và ghi rõ bên ngoài các thông tin liên quan đến cơ quan, tổ chức đề nghị hỗ trợ.

4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc

5. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Công Thương Đồng Nai

6. Đối tượng thực hiện: UBND các huyện, thị xã Long Khánh và TP. Biên Hòa.

7. Mẫu đơn, tờ khai: không

8. Phí, lệ phí: không

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định

10. Điều kiện để được hỗ trợ ứng vốn bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cho cụm công nghiệp không có chủ đầu tư hạ tầng..

a) Mỗi địa phương cấp huyện được Quỹ Phát triển đất tỉnh tinh ứng vốn để bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cho 01 cụm công nghiệp, trong đó quan tâm thực hiện giải pháp để các cụm công nghiệp tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó thu hút đầu tư như cụm công nghiệp huyện Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc và Cẩm Mỹ đảm bảo các điều kiện được hỗ trợ vốn;

b) Cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập theo quy định;

c) Cụm công nghiệp đã được phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng nhưng chưa thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng;

d) Cụm công nghiệp có khả năng thu hút đầu tư lấp đầy, hoạt động có hiệu quả và góp phần phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của địa phương.

11. Đối tượng : UBND các huyện, thị xã Long Khánh và TP. Biên Hòa

12. Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị quyết số 189/2015/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định trình tự, thủ tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020.

2.Thủ tục hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp, tổ chức (là chủ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp) lập hồ sơ thủ tục hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

Bước 2: Đến bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Sở Công Thương số 02 Nguyễn Văn Tri, phường Thanh Bình, TP Biên Hòa, Đồng Nai hoặc gửi qua đường bưu điện

Nộp đầy đủ hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Sở Công Thương.

Hồ sơ đầy đủ cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn nhận kết quả cho người nộp hồ sơ.

Hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ: được cán bộ hướng dẫn để bổ sung hồ sơ kịp thời.

Bước 3: Đến ngày hẹn trong phiếu, Chủ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp đến nơi nộp hồ sơ nhận Quyết định của UBND tỉnh nếu được chấp thuận hỗ trợ hoặc nhận văn bản trả lời của UBND tỉnh nếu không được hỗ trợ.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h30 Chiều từ 13h đến 16h30

2. Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Sở Công Thương số 02 Nguyễn Văn Tri, phường Thanh Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai hoặc gửi qua đường bưu điện

3. Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp bao gồm:

a) Văn bản của chủ đầu tư hạ tầng đề nghị hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp;

b) Bản sao photo quyết định thành lập Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; quyết định thành lập cụm công nghiệp; giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp; quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp; dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Báo cáo tình hình đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp (Mẫu số 01);

d) Dự kiến giá cho thuê lại đất trong cụm công nghiệp;

e) Các chứng từ thanh toán, biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình đã thực hiện xong.

Số lượng bộ hồ sơ: Hồ sơ đề nghị đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp được lập thành 08 bộ gửi Sở Công Thương (trong đó có 02 bộ hồ sơ gốc).

Hồ sơ phải được niêm phong và ghi rõ bên ngoài các thông tin liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp để nghị hỗ trợ.

4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc

5. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Đồng Nai

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): các sở, ban, ngành có liên quan

6. Đối tượng thực hiện: UBND các huyện, thị xã Long Khánh và TP. Biên Hòa.

7. Mẫu đơn, tờ khai: Mẫu số 1 ban hành kèm theo Quyết định 32/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Đồng Nai

8. Phí, lệ phí: không

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định

10. Điều kiện hỗ trợ: để được hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

a) Cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập;

b) Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư;

c) Chi phí đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp của chủ đầu tư và giá cho thuê lại đối với các nhà đầu tư thứ cấp sẽ được thẩm định của cơ quan chức năng;

d) Dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp đã triển khai thực hiện tối thiểu đạt 50% tổng mức vốn đầu tư của dự án được duyệt.

11. Đối tượng : Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

12. Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị quyết số 189/2015/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định trình tự, thủ tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020.

3. Thủ tục hỗ trợ ứng vốn bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cho cụm công nghiệp không có chủ đầu tư hạ tầng.

1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: UBND các huyện, thị xã Long Khánh và TP. Biên Hòa lập hồ sơ thủ tục hỗ trợ ứng vốn bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cho cụm công nghiệp không có chủ đầu tư hạ tầng.

Bước 2: Đến bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Sở Công Thương số 02 Nguyễn Văn Tri, phường Thanh Bình, TP Biên Hòa, Đồng Nai.

Nộp đầy đủ hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Sở Công Thương.

Hồ sơ đầy đủ cán bộ tiếp nhận sẽ viết phiếu hẹn nhận kết quả cho người nộp hồ sơ.

Hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ: được cán bộ hướng dẫn để bổ sung hồ sơ kịp thời.

Bước 3: Đến ngày hẹn trong phiếu, địa phương đến nơi nộp hồ sơ nhận Quyết định của UBND tỉnh nếu được chấp thuận hỗ trợ, hoặc nhận văn bản trả lời của UBND tỉnh nếu không được hỗ trợ.

Thời gian nhận và trả hồ sơ:

Sáng từ 7h đến 11h30

Chiều từ 13h đến 16h30

2. Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Sở Công Thương số 02 Nguyễn Văn Tri, phường Thanh Bình, TP.Biên Hòa, Đồng Nai hoặc qua đường bưu điện

3. Thành phần hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ ứng vốn bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cho cụm công nghiệp không có chủ đầu tư hạ tầng bao gồm:

a) Văn bản đề nghị của UBND cấp huyện trình UBND tỉnh về đề nghị ứng vốn để bồi thường giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp;

b) Bản sao photo quyết định thành lập Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp huyện; Quyết định thành lập cụm công nghiệp; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Số lượng bộ hồ sơ: Hồ sơ đề nghị ứng vốn để bồi thường giải phóng mặt bằng được lập thành 08 bộ gửi Sở Công Thương (trong đó có 02 bộ hồ sơ gốc).

Hồ sơ phải được niêm phong và ghi rõ bên ngoài các thông tin liên quan đến cơ quan, tổ chức đề nghị hỗ trợ.

4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc

5. Cơ quan thực hiện TTHC

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Đồng Nai

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Công Thương

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): các sở, ban, ngành có liên quan

6. Đối tượng thực hiện: UBND các huyện, thị xã Long Khánh và TP. Biên Hòa.

7. Mẫu đơn, tờ khai: không

8. Phí, lệ phí: không

9. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định

10. Điều kiện để được hỗ trợ ứng vốn bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cho cụm công nghiệp không có chủ đầu tư hạ tầng..

a) Mỗi địa phương cấp huyện được Quỹ Phát triển đất tỉnh tính ứng vốn để bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cho 01 cụm công nghiệp, trong đó quan tâm thực hiện giải pháp để các cụm công nghiệp tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó thu hút đầu tư như cụm công nghiệp huyện Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc và Cẩm Mỹ đảm bảo các điều kiện được hỗ trợ vốn;

b) Cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập theo quy định;

c) Cụm công nghiệp đã được phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng nhưng chưa thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng;

d) Cụm công nghiệp có khả năng thu hút đầu tư lấp đầy, hoạt động có hiệu quả và góp phần phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của địa phương.

11. Đối tượng : UBND các huyện, thị xã Long Khánh và TP. Biên Hòa

12. Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị quyết số 189/2015/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định trình tự, thủ tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020.

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ƯU ĐÃI mẫu số 01

(Kèm theo Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng
Bộ Công Thương)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số hiệu công văn

Đồng Nai, ngày tháng 8 năm 2016

ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ƯU ĐÃI

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền¹ nơi nộp hồ sơ)

1. Tên tổ chức, cá nhân:

2. Địa chỉ liên lạc: Điện thoại:

Fax: E-mail:

3. Hồ sơ kèm theo:

a) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

b) Thuyết minh dự án:

- Trường hợp dự án được thực hiện lần đầu hoặc hoạt động độc lập: Báo cáo (dự án) đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng;

- Trường hợp dự án đang sản xuất:

+ Thuyết minh hiện trạng quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng), máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính phù hợp với sản phẩm và quy mô đang sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng...); công suất sản xuất; Báo cáo kiểm toán độc lập năm gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ xin xác nhận ưu đãi (hoặc báo cáo tài chính);

+ Dự án đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng.

c) Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án đầu tư mới) hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường hoặc xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (đối với dự án đang hoạt động).

d) Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN - European Committee for Standardization ban hành) hoặc tương đương (nếu có).

4. Sau khi nghiên cứu các quy định tại Nghị định số 111/2015/NDD-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ và các văn bản

liên quan khác, (*tổ chức, cá nhân*) xin (*cơ quan có thẩm quyền*) xác nhận ưu đãi cho dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ như sau:

- Loại sản phẩm (đánh dấu X vào ngành xác nhận ưu đãi):

Dệt may	<input type="checkbox"/>	Cơ khí chế tạo	<input type="checkbox"/>
Da giày	<input type="checkbox"/>	Sản xuất lắp ráp ô tô	<input type="checkbox"/>
Điện tử	<input type="checkbox"/>	Công nghệ cao	<input type="checkbox"/>

- Giải trình sản phẩm theo Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển:

.....

.....

5. Các chính sách xin hưởng ưu đãi:

(*Căn cứ vào Điều 12, Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ, (tổ chức, cá nhân) liệt kê các chính sách xin hưởng ưu đãi*).

6. Cam kết của tổ chức, cá nhân:

- Có sản phẩm theo đăng ký đã được xác nhận ưu đãi trong thời gian 18 tháng kể từ thời điểm được xác nhận ưu đãi.
- Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền nếu có sự thay đổi về sản phẩm xin xác nhận đã được hưởng ưu đãi trong quá trình sản xuất.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký, ghi rõ họ tên và
đóng dấu)

Mẫu số 01

(Kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP

I. MỘT SỐ THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cụm công nghiệp (CCN):
.....

2. Địa điểm:
.....

3. Diện tích:
.....

4. Chủ đầu tư:.....

II. HIỆN TRẠNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG CCN VÀ THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO CCN

1. Hiện trạng đầu tư xây dựng hạ tầng CCN

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Hạng mục	Giá trị theo dự toán được duyệt	Giá trị đã thực hiện	Nguồn vốn đã thực hiện
Tổng				

2. Hiện trạng thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN

TT	Tên doanh nghiệp đã được cấp phép đầu tư	Diện tích thuê (ha)	Ghi chú (Doanh nghiệp đã thực hiện đầu tư/chưa thực hiện đầu tư)
Tổng			

III. ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ :

....., ngày..... tháng..... năm 20....

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký tên và đóng dấu